

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày 20/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Nhạn

Ông Phạm Văn Huy.

- Thư ký phiên tòa: ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025; đối với bị cáo:

Họ và tên: Sung Văn L, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1993, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: [REDACTED]; nơi cư trú: bản M, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sung Khua L và con bà Thao Thị C; có vợ là Thao Thị D và 04 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2024 đến ngày 12/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Quan Hóa; Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Hà Văn Khôi - Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 04/10/2024 Sung Văn L có đi bộ từ nhà (bản M, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) đến vị trí cột mốc 324 (thuộc bản Xía Nội, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, khu vực giáp biên giới Việt Nam - Lào) để

tìm mua ma túy về sử dụng, tại đây Sung Văn L có gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ và có hỏi mua ma túy với người đàn ông này với nội dung: “Ông có ma túy hay ai có ma túy không bán cho tôi để đi rừng sử dụng” thì người đàn ông trên nói “có”. Sau đó thì L nói với người đàn ông “bán cho tôi hai gói hồng phiến” thì người đàn ông nói “bán cho hai gói là 1.400.000đ”. Người đàn ông đưa cho L hai gói hồng phiến thì L có đưa cho người đàn ông số tiền 1.400.000đ. Nhận được ma túy thì Sung Văn L đi về nhà tại bản M, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vào buổi tối ngày 04/10/2024 và sáng ngày 05/10/2024 Sung Văn L có sử dụng ma túy và mỗi lần sử dụng hết 15 viên hồng phiến. Đến khoảng 06 giờ ngày 05/10/2024 thì Sung Văn L đi rừng để tìm sâu măng và mang theo 02 gói hồng phiến mua được trước đó theo cùng khi đi đến đường liên bản Ché Lầu - Sơn thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng CKQT Na Mèo kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi áo phía trước, dưới, bên phải của Sung Văn L đang mặc có một túi vải dạng sợi kim tuyến hình chữ nhật màu đỏ, bên trong có 02 túi nilon màu xanh và một túi bên trong có 185 viên nén hình trụ tròn trong đó có 183 viên màu hồng, 02 viên màu xanh và một túi bên trong có 185 viên nén hình trụ tròn trong đó có 183 viên màu hồng, 02 viên màu xanh, tổng số là 370) viên nghi vẫn là ma túy. Sung Văn L khai nhận số tang vật trên là hồng phiến.

Tại bản kết luận giám định 3673/KL-KTHS ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ 366 (ba sáu sáu) viên nén, hình trụ, tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 36,662g (ba sáu phẩy sáu sáu hai gam) loại: Methamphetamine.

+ 04 (bốn) viên nén, hình trụ, tròn màu xanh hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,414g (không phẩy bốn một bốn gam) loại: Methamphetamine.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Na Mèo đã khởi tố vụ án và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra theo đúng thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn khởi tố bị can đối với Sung Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Về vấn đề khác:**

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Sung Văn L, do L không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa đủ căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

*** Vật chứng của vụ án thu giữ đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn chờ xử lý theo quy định, gồm:** Một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Nguyễn Huy Thái và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSQS ngày 21/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Sung Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo phạm tội với tội danh như trên.

* Về trách nhiệm hình sự đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo mức án tù từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về án phí: Miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với ý kiến của Đại diện VKS về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án tù từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ngày 04/10/2024 Sung Văn L đã mua ma túy của người đàn ông mà L không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ. Đến ngày 05/10/2024 Sung Văn L đi vào rừng để tìm măng và có mang theo hai gói ma túy, khi đi đến bản Ché Lầu, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn thì Sung Văn L đã bị lực lượng Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Na Mèo phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy trong người L. Qua giám định số ma túy thu giữ được có tổng khối lượng là 37,076g (ba bảy phẩy không bảy sáu gam) loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của Sung Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội, ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: bị cáo Sung Văn L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[5]. Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định.

[8]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Sung Văn L, căn cứ lời khai của Khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không thể xác định được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Về án phí: bị cáo thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo có đề nghị miễn án phí nên miễn án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Sung Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Sung Văn L 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy đối với: một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Nguyễn Huy Thái và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn ngày 21/01/2025.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo Sung Văn L.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Phân trại tạm giam khu vực Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Tùng